

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HS-PT
Ngày 22-3 -2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Chung.

2. Ông Doãn Đình Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2018/TLPT-HS ngày 05/02/2018 đối với bị cáo Nguyễn Gia P về tội “Cướp tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 332/2017/HS-ST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Gia P**, sinh ngày 24/9/1985, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và con bà Ngô Thị N; có vợ Nguyễn Thị Cẩm V (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 28/6/2006, bị Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số: 1094/QĐ-UBND về việc đưa người vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đ, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 12 tháng. Ngày 21/4/2009, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 30/6/2009, bị Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số: 1761/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng vào Trung tâm Giáo dục Lao động

Xã hội tỉnh Đ, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 12 tháng. Ngày 23/11/2011, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 12/12/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số: 7400/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đ, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/8/2017 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/6/2017, Nguyễn Gia P điều khiển xe mô tô biển số: 49B1-248.15, nhãn hiệu Fashion, màu xanh, chở Nguyễn Quý T1, trú tại: Thôn C, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk, đi từ xã H đến trung tâm thành phố B. Khi đi đến đoạn cầu trắng, đường L, phường E, thành phố B, P điều khiển xe mô tô biển số: 49B1-248.15, vượt sang phía bên trái xe mô tô biển số: 47B2.192.03, nhãn hiệu Yamaha Janus, do anh Hoàng Công Q (trú tại: Thôn F, xã K, thành phố B), điều khiển đi cùng chiều. Lúc này, trên xe mô tô của anh Q chở một số cây kéo cắt cành bằng kim loại (Loại kéo cắt cành cây trên cao), nên đã xảy ra va quệt làm T1 bị té ngã xuống đường, anh Q dừng xe lại xin lỗi anh T1. P cũng đến đỡ anh T1 vào vỉa hè rồi gọi anh Q đến nói chuyện, nhưng anh Q điều khiển xe mô tô biển số: 47B2-192.03 bỏ đi về hướng trung tâm thành phố B. Thấy vậy, P điều khiển xe mô tô biển số: 49B1-248.15 chở T1 ngồi phía sau, đuổi theo xe của anh Q. Khi đi đến ngã ba đường L giao đường T, thành phố B, P nhìn thấy anh Q đang dựng xe bên lề đường nên đã điều khiển xe mô tô biển số: 49B1-248.15, tông vào ngang xe mô tô biển số: 47B2-192.03, làm xe đổ ra đường. P đi tới đánh anh Q nhưng anh Q vùng bỏ chạy được khoảng 5m thì dừng lại, P quay lại xe mô tô biển số: 47B2-192.03, lấy 01 tuốc nơ vít, dài khoảng 30cm, buộc phía trên các cây kéo, tiếp tục đuổi đánh anh Q. Khi anh Q bỏ chạy cách P khoảng 10m thì P không đuổi theo nữa, P quay lại phía xe mô tô biển số: 47B2-192.03, tháo hết kéo cắt cành bỏ xuống đất, rồi chiếm đoạt xe mô tô của anh Q bỏ đi theo hướng về trung tâm thành phố B. Còn T1 điều khiển xe mô tô biển số 49B1-248.15 đi về nhà, trên đường đi T1 gọi điện cho P hỏi “Anh trả xe cho người ta chưa?” thì P nói “Tí anh quay lại trả, anh chỉ đùa nó thôi”. P điều khiển xe mô tô chiếm đoạt của anh Q về nhà tại xã H, thành phố B, kiểm tra trong cốp xe mô tô có 01 ví da nữ, bên trong đựng mỹ phẩm, 01 bản phô tô giấy đăng ký xe và 01 bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Công Q. P chỉ giữ lại giấy tờ xe mô tô còn vứt bỏ ví da và mỹ phẩm.

Sau đó P gắn biển số: 52H8- 4654 (P nhặt được trên đường) vào xe mô tô chiếm đoạt được của anh Q và sử dụng làm phương tiện đi lại.

Đến ngày 02/8/2017, P đem xe mô tô gắn biển số: 52H8- 4654 thế chấp cho anh Vũ Văn K (trú tại: Thôn G, xã H, thành phố B), để lấy số tiền 7.000.000 đồng, số tiền này P đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra, anh Q đã trình báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Ngày 08/8/2017, anh Vũ Văn K đã tự nguyện giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, biển số: 52H8- 4654; 01 giấy đăng ký xe (bản phô tô), 01 giấy chứng minh phô tô (bản phô tô) đều mang tên Hoàng Công Q và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Gia P (bản phô tô); Nguyễn Gia P tự nguyện giao nộp biển số xe mô tô 47B2-192.03. Anh Nguyễn Quý T1 tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô biển số: 49B1-248.15, nhãn hiệu Fashion, màu sơn xanh, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 208/KLĐG ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, màu sơn xanh đen, biển số: 47B2-192.03, số khung: C810HY026125, số máy: E3X8E026126, trị giá: 21.700.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 332/2017/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Gia P phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia P 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 09/8/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/12/2017 bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị HĐXX

phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Gia P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Gia P 07 năm 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12 tháng 6 năm 2017, bị cáo đã dùng tuốc nơ vít dài 30cm đuổi đánh và chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 47B2 – 192.03 của anh Hoàng Công Q, trị giá 21.700.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bản án sơ thẩm số 332/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xét xử bị cáo Nguyễn Gia P về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 07 năm 06 tháng mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và đủ nhận thức để thấy rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù giữa bạn của bị cáo và anh Q có va chạm nhẹ trong khi tham gia giao thông, nhưng bị cáo đã đuổi theo, tông vào xe và đuổi đánh anh Q. Sau khi bị đánh, anh Q đã vùng dậy bỏ chạy nhưng bị cáo quay lại dùng tuốc nơ vít tiếp tục đuổi đánh để chiếm đoạt chiếc xe của người bị hại. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp

nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm hình phạt, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

[2] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Gia P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 332/2017/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09/8/2017.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Gia P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng